

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2020

BIÊN BẢN

**Hội nghị rà soát, bổ sung, điều chỉnh Chiến lược phát triển
Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2035, tầm nhìn 2050**

1. Thời gian: 14h00, thứ Năm, ngày 20 tháng 7 năm 2020

2. Địa điểm: Hội trường D, tầng 10, Nhà Hành chính A1

3. Thành phần:

- Các đồng chí trong Hội đồng trường
- Các đồng chí trong Ban Giám đốc
- Chủ tịch Công đoàn Học viện
- Bí thư Đoàn TNCS HCM Học viện
- Trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện

Có mặt: 32

Vắng: 3 (có lý do)

Chủ trì: PGS, TS. Lưu Văn An

Thư ký: PGS, TS. Hà Huy Phương

4. Nội dung

4.1. PGS, TS. Hà Huy Phương: giới thiệu đại biểu và chương trình Hội nghị

4.2. PGS, TS. Lưu Văn An chủ trì điều hành nội dung: rà soát, bổ sung, điều chỉnh Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2035, tầm nhìn 2050

- PGS, TS. Hà Huy Phương báo cáo: Ban Biên tập đã hoàn thiện theo góp ý của Ban Biên soạn và các đơn vị và hoàn thiện bảng lượng hóa chỉ tiêu phát triển theo lĩnh vực..

- Các thành viên dự họp đóng góp ý kiến:

+Dự thảo Chiến lược phát triển HVBC&TT cho thấy, HVBC&TT đã có sứ mạng là trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia, Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh

vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

+Chiến lược cho thấy tầm nhìn và mục tiêu đến năm 2050, đưa HVBC&T trở thành cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Học viện không ngừng phấn đấu trở thành trường đại học có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới. Học viện phấn đấu trở thành Trường đại học là lựa chọn số một của sinh viên trong các ngành học thuộc lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông; Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực tư vấn chính sách, công tác tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông hàng đầu, nơi tập hợp đội ngũ chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong nước và khu vực; Trường đại học vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực Đông Nam Á trước năm 2030; cơ sở đào tạo và nghiên cứu báo chí và truyền thông có uy tín ở châu Á - Thái Bình Dương trước năm 2050.

+Báo cáo kết quả tiếp thu ý kiến góp ý của các chuyên gia, để hoàn thiện *Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2035, tầm nhìn 2050* hoàn chỉnh về mặt cấu trúc, nội dung, mục tiêu, bảng lượng hóa các chỉ số...

+ Thảo luận tại cuộc họp, các đại biểu đã tập trung bàn luận sâu về tính khả thi của các nội dung trong dự thảo Chiến lược, trong đó chú trọng vào lộ trình và các con số hằng năm; vấn đề kinh phí hoạt động, tổ chức bộ máy nhân sự; các loại hình hoạt động, nhiệm vụ của từng giai đoạn (nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng).

+Một số ý kiến cho rằng, Chiến lược phát triển Học viện cần thể hiện được hướng phát triển đi lên qua từng giai đoạn, đồng thời cũng phải đáp ứng được đúng điều kiện thực tế của Học viện một cách rõ ràng hơn; cần xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cho từng giai đoạn; việc mở bao nhiêu mã ngành đào tạo thì phù hợp?, cần xác định rõ mục tiêu đến năm 2050 việc đào tạo theo chính sách sẽ như thế nào?...

+ Các đại biểu nhấn mạnh: Mục tiêu chung của Chiến lược phát triển HV phải tuân thủ đúng các quy định, phải xác định được nhiệm vụ trọng tâm cho từng giai đoạn và cơ cấu lại mục tiêu; các nội dung trong Chiến lược phải đảm bảo tính khả thi... Trong mục tiêu cụ thể của Chiến lược cần chia thành giai đoạn, chia lộ trình rõ ràng, trong đó tập trung sâu vào việc mở các mã ngành đại học và đào tạo đại học.

+ Các đại biểu góp ý: Phần số liệu dự báo phát triển của Ban ban biên tập đưa ra cần bổ sung để bảo đảm quy định về tỷ lệ giảng viên/ sinh viên; tỷ lệ giảng viên/ cán bộ hành chính và đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy.

Cần nhắc có nên tích hợp lĩnh vực Cơ sở vật chất và Nguồn lực tài chính.

4.3 PGS, TS. Lưu Văn An kết luận

Trên cơ sở cơ cấu lại mục tiêu, yêu cầu Học viện phải tính toán, kết cấu lại tỷ lệ % của các loại hình hoạt động trong mục tiêu của từng giai đoạn, như: tổ chức bộ máy, đội ngũ nhân lực; hoạt động nghiên cứu; hoạt động bồi dưỡng; hoạt động đào tạo; cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính.

Thống nhất các chỉ tiêu có liên quan: (tham khảo bảng lượng hóa)

a. Về đào tạo và bồi dưỡng:

- Đào tạo đại học:
- Đào tạo sau đại học:
- Đào tạo chất lượng cao:
- Bồi dưỡng Nghiệp vụ:
- Bồi dưỡng tin học:
- Bồi dưỡng Ngoại ngữ:

b. Về nghiên cứu khoa học

- Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên mỗi năm (đề tài/năm)
- Tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học
- Tỷ lệ học viên cao học và nghiên cứu sinh tham gia các hoạt động khoa học
- Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học của sinh viên trong tổng nguồn

thu học phí của Học viện

Kinh phí đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trọng điểm mỗi năm (đề tài/năm)

Đề tài nghiên cứu cấp bộ mỗi năm (đề tài/năm)

Đề tài nghiên cứu quốc tế

Đề tài nghiên cứu cấp quốc gia mỗi năm (đề tài/năm)
Hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế mỗi năm
Số bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước (hoặc tương đương)

mỗi năm

Số sách được xuất bản mỗi năm, bao gồm sách giáo trình
Giảng viên đạt và vượt định mức nghiên cứu khoa học
Số công trình công bố quốc tế mỗi năm

c. Tổ chức Cán bộ

Số giảng viên
Số giảng viên là PGS, GS
Số giảng viên là TS
Số giảng viên là Thạc sĩ
Số giảng viên là Cử nhân

Tỷ lệ giảng viên thường sử dụng ngoại ngữ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu (từ 60-80% thời gian của công việc)

Tỷ lệ giảng viên thường sử dụng tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu (từ 60-80% thời gian của công việc)

d. Hợp tác quốc tế

Số biên bản ghi nhớ ký kết với đối tác nước ngoài
Số giảng viên nước ngoài đến giảng dạy
Chương trình trao đổi sinh viên
Chương trình trao đổi giảng viên
Số đoàn ra kinh phí thường xuyên mỗi năm
Số đoàn ra kinh phí tài trợ mỗi năm
Số đoàn vào kinh phí thường xuyên mỗi năm
Số đoàn vào kinh phí tài trợ mỗi năm

Chương trình, đề án hợp tác quốc tế nhằm tăng cường cơ sở vật chất

Chương trình, đề án hợp tác quốc tế nhằm tăng cường năng lực cán bộ

e. Cơ sở vật chất và tài chính

Diện tích giảng đường, ký túc xá

Phòng học, giảng đường

Studio

Số phòng ký túc xá

Tỷ lệ kinh phí cấp từ ngân sách

Tỷ lệ kinh phí tự chủ

Giao cho Ban Tổ chức - Cán bộ, Ban Biên tập phối hợp với các đơn vị bổ sung số liệu theo yêu cầu và báo cáo Ban Giám đốc (qua Ban Tổ chức - Cán bộ) trước ngày 01/12/2020.

Hội nghị kết thúc lúc 17h30, ngày 20 tháng 7 năm 2020.

THƯ KÝ



PGS, TS. Hà Huy Phụng

CHỦ TRÌ



PGS, TS. Lưu Văn An